

NGHỊ GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone : _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two copies)

IV No _____

VENL No _____

I-171 _____

Yes _____

1. APPLICANT IN VIETNAM :

NGÔ

THỎI

LẬP

Last

Middle

First

* Current address : 32 Trần Hưng Đạo My Tho - Tiền Giang (South VN)

Date of Birth : 01-02-1941

Place of Birth : Cần Thơ

Previous Occupation (before 1975) : RVN Military Delegation to the
(Rank and Position) Central Two Party Joint Military Commission - Tân Sơn
Nhật Air Base - Administration Officer - General
Phan Văn Hiệp Office.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP :

Da tes from 25-6-1975 to 07-07-1982

3. SPONSOR'S NAME :

name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. :

Name

Address and Telephone Relationship

5. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :

Name:

Date of birth:

Relationship's PA

Date prepared: 09-9-1989-

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone :

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two copies)

IV No _____

VENL No _____

I-171 _____ Yes _____ No _____

1. APPLICANT IN VIETNAM : NGÔ THỜI LẬP
Last Middle First

2. Current address : 32 Trần Hưng Đạo My Tho - Tiền Giang (South VN)

Date of Birth : 01-02-1941 Place of Birth : Cần Thơ

Previous Occupation (before 1975) : RVN Military Delegation to the
(Rank and Position) Central Two Party Joint Military Commission - Tân Sơn
Nhut Air Base - Administration Officer - General
Phan Văn Hiệp Office.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP :

Do to: from 25-6-1975 to 07-07-1982

3. SPONSOR'S NAME :

name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. :

Name

Address and Telephone

Relationship

5. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :

Name:

Date of birth:

Relationship's PA

Dependent's address (if different from above):

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Date prepared: 09-9-1989-

QUESTIONNAIRE FOR GED APPLICANTS

GED IV No. _____

Date: _____

A. - PERSONAL INFORMATION

1. Name: NGÔ - THỚI - LẬP
2. Other name:
3. Date/Place of Birth: 01.02.1941 tại Cần Thơ (Nam Việt Nam)
4. Residential address: } 32 Trần Hưng Đạo - Mỹ Tho - Tiền Giang (Nam Việt)
5. Mailing address:
6. Current occupation:

B. - RELATIVES OF THE APPLICANT

No.	Name	DOB	POB	Sex	Address	Relation
1	NGUYỄN - THỊ - LIỄU	1943	Bến Tre	Female	32 Trần Hưng Đạo Mỹ Tho - Tiền Giang	Wife
2	NGÔ - TÂM - LUẬN	1976	My Tho	Male	-	Son
3	NGÔ - TÁNH - LINH	1985	My Tho	Male	-	Son

C. - RELATIVE QUESTION VIETNAM

1. Closest relative in the US:

Name	Relationship	Address

2. Closest relatives in other foreign countries:

Name	Relationship	Address

D. - COMPLETE FAMILY LISTING

Living/Dead

Address

1. Father: NGÔ - THỚI - LẬP
2. Mother: NGUYỄN - THỊ - LIỄU
3. Spouse: Nguyễn - Thị - Liễu
4. Former spouse:
5. Children: Ngô Tâm Luận (Son)
Ngô Tánh Linh (Son)

32 Trần Hưng Đạo Mỹ Tho
Tiền Giang.

E. Siblings:

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

G I Á Y R A T R A I

Theo thông tư số 966-BCA/TTg Ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 112/QĐ Ngày 18/06/82 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGÔ THỐI LẬP (NGÔ thối Lập)

Họ tên thường gọi:

Họ tên bí danh :

Năm sinh : 1941

Nơi sinh: Cần Thơ

Trú quán : 32 Đường Trần Hưng Đạo - Mỹ Tho - Tiền Giang

Cán bộ : Trung úy sỹ quan văn thư

Bị bắt : 25/6/75

án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại : 32 Đường Trần Hưng Đạo - Mỹ Tho - Tiền Giang.

NHẬN XÉT CỦA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu .

Lao động : Tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao có chất lượng .

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều nhận thức chuyển biến khá .
quản chế 12 tháng .

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . //) / ngày 07 Tháng 7 năm 82
của : NGÔ THỐI LẬP Được cấp giấy

GIÁM THỊ

Ngô Thối Lập

Ngô Thối Lập

TRƯNG TÁ : PHẠM HUE

NGO XUAN LOC

613/100 ALTONA ST KENSINGTON

VIC: 3031 AUSTRALIA

10/11/89

Kính gửi Bà Khúc Minh Thỏ

Hội gia đình tù nhân Chánh trị tại Việt Nam.

P.O Box: 5435, Arlington V.A 22205-0635, USA

Cô là em ruột của anh NGÔ THỜI LẬP, đường đôn
tôi đã bảo lãnh cho anh tôi qua Úc những li Khước tử
nay tôi chuyển đôn và hồ sơ anh tôi đến mong bà giúp
đỡ. Nếu thuận tiện xin bà báo cho anh tôi hay liên lạc với
tôi ở địa chỉ trên.

Cô xin đính kèm theo đây đôn và hồ sơ của anh tôi
Chánh thất tri ơn bà

Ký tên



Ngô xuân lộc

NGÔ-THỜI-LẬP
và
NGUYỄN-THỊ-LIỆU
địa chỉ tại:
32 Trần Hưng Đạo Mỹ Tho
Giàn Giang.

Mỹ Tho ngày 9 tháng 9 năm 1989.

Kính gửi:

Bà Khúc Minh Thọ

Hội Gia đình Tự nhân Chính Trị Việt Nam

(PO. Box 5435 Arlington, VA 22205-0635

Telephone 703-560-0058. USA

Bà diễm, tôi cũng ký tên dưới đây xin quý Hội
giúp đỡ và can thiệp cho gia đình chúng tôi gồm 2 vợ chồng
và 2 đứa con nhỏ - được đi cư sang Mỹ.

Tôi và vợ tôi cũng tước lên chung 1 chiếc xe Molotova
cũng đến chung 1 trại tập trung đầu tiên là Trại Lớn (ngày) đến
25-6-1975 - trong khi vợ tôi được nghỉ là đã mang thai
tước 1 tháng.

Chúng tôi đã có gởi hơn 1 lá thư bày tỏ ý chí trên
gởi đến Bangkok ... Tổ Công Tác ODP ở Hà Nội, nhưng không
biết thư có bị thất lạc hay không. Mọi đây, sau Tết
Nguyên Đán, tôi cũng đã có gởi 1 lá thư đến quý Hội, nhưng
có lẽ đã cũng 1 số phân các thư trước đây?

Mong Bà chấp nhận sự thỉnh cầu của chúng tôi,
với sự tri ân sâu xa của gia đình chúng tôi. Chúc quý
Hội luôn luôn thăng tiến và sự thành công của quý Hội cũng
gấp liền với việc nguyện của nhiều gia đình.

Kính thư

Mao

Ngô Thời Lập

R

Nguyễn-Thị-Liệu

INTAKE FORM (Two copies)

1. Name NGÔ THỐI LẬP
(Last) (Middle) (First)
2. Date, place of birth: 01-02-1941 Cần Thơ
3. Sex Male ☒ Female ☐
4. Marital status Single ☐ Married: ☒ Yes
5. Address in Vietnam: 32 Trần Hưng Đạo St. Mỹ Tho - Tiền Giang
(South Vietnam).
6. Political prisoner: Yes ☒ No ☐
if yes, from 25-6-1975 to 7-7-1982
7. Place of re-education camp: Quảng Lớn - Long Khánh - Long Giang ở Nam VN
rồi chuyển ra Bắc: Trại Hoàng Liên Sơn (AN45 NT) và trại số 6 Nghệ Tĩnh
và Trại Hàm Tân (Z 30°).
8. Profession: Lawyer - Jurisdiction processing.
9. Education in US: No.
10. RVN Army, Rank: Lieutenant
11. RVN government, position: RVN Military delegation to the central 2 party
Joint Military Commission - Gen. Phan Hòa Hiệp Office -
Administration Officer (Tan Son Nhut Air-base - Saigon).
12. Application for ODP: Yes ☒ No ☐
RV number: ☐
13. Number of dependant ~~accompanied~~ No. ☒ 04 (four)
14. Mailing address in Vietnam: 32 Trần Hưng Đạo Mỹ Tho - Tiền Giang
(South VN).
15. Name and address of sponsor/relative:
16. US citizen: Yes ☐ No ☒
17. Relationship with prisoner:
18. Name and signature:
Address and telephone of informant.
19. Date: 08 August 1989 -

E. Employment by US GOV. Agencies or other US organization of you or your spouse

1. Name of person employed :
2. Date : from ... to ...
3. Title of last position held :
4. Agency / Company / Office
5. Name of last supervisor :
6. Reason for leaving :
7. Training for job in VN :

F. Service with GNV or RVNAF by you or your spouse

1. Name of person serving : NGUYEN-THI-LIEU
2. Date : from May 1969 to 30-4-1975
3. Last rank : Lieutenant RVNAF (Serial number: 63/MD.025).
4. Ministry / Office / Military Unit : RVNAF SIGNAL CORPS (Central Bureau).
5. Name of supervisor : Colonel. Đỗ Quang Bại
6. Reason of leaving :
7. Name of American Advisor
8. US training Courses in VN
9. US Awards or Certificates :

G. Training outside of VN of you or your spouse

1. Name of student trainee : Ngô Thời Lập
2. School and school address : Police College - Kuala Lumpur
3. Date : from 07-2-1964 to 21-3-1964.
4. Description of Courses : Trip Study for formation of Malaysian Police Force

H. Re-education of you or your spouse

1. Name of person in reeducation : NGÔ - THỜI - LẬP
2. Total time in reeducation : 7 years and 11 days -
3. Still in reeducation :

I. Any additional remarks :

Signature : Ngô

Date : 09-9-1989 -

J. Please list here all documents attached to this questionnaire.

1. Photo giấy nhân thân của Ngô Thời Lập -
1. Photo giấy giới thiệu tạm thời học tập tại Trung tâm Đào tạo Trung Ương Nguyễn Thị Liễu
1. Photo SVL chuyển chuyển từ Gia Lâm Palace đến Phái đoàn QS VNCH

Phái đoàn QS/VNCH ban LHQDS 2 bên. Trưng uồng đi tên Trưng uy.
Ngô Thời Lập

1. bản Sao nghị định thành lập Trưng uy của Nguyễn Thị Liễu số quân 63/110-025
1. photo. thi nhân thân tại Việt Nam (6/12/1960).

Q. P. N. D. M. N. V. N.

ĐOÀN 875

Ngày tháng năm 197

GIẤY GIỚI THIỆU TẠM HOÀN HỌC TẬP TẬP TRUNG

Đoàn 875 xin giới thiệu anh (chị) Nguyễn Thị Liên
nguyên là học sinh được hoàn học tập tập trung
và được trở về gia đình tại 32 Trưng Bửu

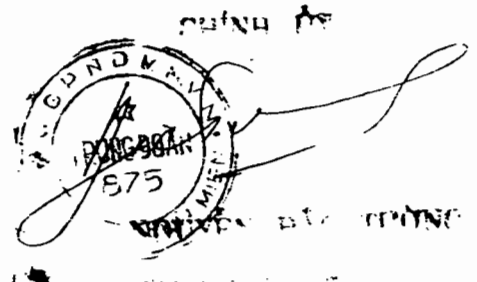
Quận Mỹ Đức

Lý do Về học hành - sách

Khi về đến gia đình, anh (chị) Liên phải trình các giấy
tờ với chính quyền địa phương và tiếp tục trình diện theo quy
định của địa phương.

Đề nghị UBNDCM các cấp và cơ quan, đơn vị tiếp tục theo
dõi và giúp đỡ cho anh (chị) Nguyễn Thị Liên để trở thành
người công dân có ích cho Tổ quốc.

THỦ TRƯỞNG ĐOÀN 875



HỘI VIỆT-MỸ

VIETNAMESE - AMERICAN ASSOCIATION

551, Đường Mạc-Dĩnh-Chi - SAIGON

THẺ HỘI-VIÊN N° 000778

Membership Card

Tên NGO THOI LAP

Name 109/19 Le Quoc Hung Thanhhoi

Địa-chỉ Address

Chức-nghiep Sinh Viên

Occupation hội-viên

Is an Active member

Chữ ký hội-viên, Saigon December 6, 1960

Signature of member, J. K. Tran



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHẬN CHIẾN THỤ VIỆT NAM
PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IN T A I D (Two copies)

1. NAME : NGÔ THỜI LẬP
Last First
2. DATE, PLACE OF BIRTH : 01-02-1941 Cần Thơ
3. SEX : Male: Yes Female:
4. MARITAL STATUS : Single: Married: Yes
5. ADDRESS IN VIETNAM : 32 đường Trần-hùng Đạo-Mỹ Tho-Tiền Giang
(Nam Việt Nam)-
6. POLITICAL PRISONER : Yes: X No:
if yes, from 25-6-1975 to 07-7-1982
7. PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : Trảng-Lớn, - Long-Khánh, - Long-Gi
ở Nam Việt Nam rồi chuyển ra Bắc
8. PROFESSION : Lawyer - Jurisdiction : Hai Hoàng Liên Sơn (AH45NT) và hai số 6 Nghi
và Trại Hầm Tân (Z 30C) -
9. EDUCATION IN US : no
10. RVN ARMY, RANK : Lieutenant
11. RVN GOVERNMENT, POSITION : RVN Military delegation to the central
2 and 4 party JMC - General Phan Hoa Hien Office (Tân Sơn Nhất
air base - Saigon) - Administrative Officer
12. APPLICATION FOR ODP :
yes:
13. IV number:
14. NUMBER OF DEFENDANTS ACCOMPANYING : 04 (four).
15. MAILING ADDRESS IN VIETNAM : 32 Trần hùng Đạo-Mỹ Tho-Tiền Giang
(Nam Việt Nam)-
16. NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
17. US CITIZEN : Yes: No:
18. RELATIONSHIP WITH PRISONER :
NAME AND SIGNATURE :
Address and Telephone of Informant:
19. DATE : 08. August - 1989 -

K.B.C. 4446 ngày 04-10-73

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN ĐOÀN 11 VÀ QUÂN KHU 2
TIỂU KHU DARLAC
PHÒNG TỔNG QUẢN TRỊ

SỰ-VỤ-LỆNH

Số 5055 /TKD/TQT/SVL

THUNG TA NGUYEN VAN TIENG

TIỂU KHU TRƯỜNG TIỂU KHU DARLAC

Cho phép TH/UY NGO THOI LAP

Sq: 61/151.448

//

//

Để đi từ TIỂU KHU DARLAC đến

PHAI ĐOÀN QUÂN SỰ VINCH TRONG
BAN LHQ 2 BAN TRUNG UONG

Lý-do di-chuyển Thuyen chuyen dao nhan don vi moi.

Tham-chiêu LTC so 7066/TTM/TQT/UN/S/L ngày 26-9-73 qua Bq 11

Phương-tiện chuyên-chở P4/TKD cấp

Ngày đi 07 - 10 - 73

Ngày về không

Số phí chuyên chở do Ngân-quỹ của

//

Chứng

Điều

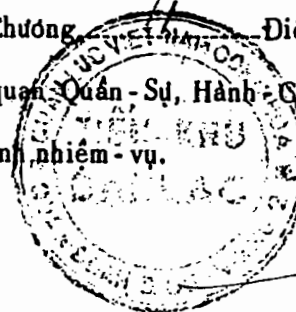
//

Yêu cầu các cơ-quan Quân-Sự, Hành-Chánh giúp cho đường sự
dễ dàng trong khi thừa-hành nhiệm-vụ.

Ty HỒ HIẾU-VÕ
Tiểu Khu Phó

/(/ UY NIEN

- Duong su "do thi hinh"
- Phai doan QS/VNCH trong
ban LHQ 2 BAN TRUNG UONG
"do kinh thoi bao"
- Do TTM/P.TQT
- BTL/QDII+QK2/P.TQT
"do kinh tuong"
- DD.THD/Biet Khu Thu Lo
"do tuong"
- K. B. C. 4446/11-2
"do 31 phuoc tien"
- lun/-



TONG THAM MUU TRUONG
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA

So: 872 /TTM/ND

- Chieu Hien-thap VINH ngay 01-4-1967
- Chieu
- Chieu Sac-lenh so 81/QP/CSS ngay 11-7-68 an-dinh quy che tu quan-nhan.
- Chieu Nghi-dinh so 1344/QP/ND ngay 25-11-1970 an-dinh tham-quyen ve Quan tri nhan-vien cua Tong-Tham-Muu Truong QLVNCH.
- Chieu HT so 630-400 ngay 19.10.1968
- Nghi dinh so 914/TTM/ND ngay 02-11-1971 cua Bo TTM.

NGHI - DINH

DIU 1 : - Nay thang-cap duong-nhien Trung-Uy thuc-thi ke tu ngay 19 thang 10 nam 1973 cho cac Thieu-Uy hien-dich/MQN khoa 5/Si-quan MQN co ten duoi day :

1/- Thieu-Uy HD/MQN
17/- / NGUYEN THI LIEU SQ: 63/110.025 Thieu-Khu Darlac
42/- /

DIU 2 - Tham-muu-Truong Bo Tong Tham-muu chieu nhien-v: thi-hanh Nghi-dinh nay.

NOI NHAN :

KBC 4.002 ngay 25 thang 10 nam 1973

Dai-Tuong CAO VAN VIEN
Tong-Tham-Muu-Truong Quan-luc VINH

(Ky ten va dau)

TRICH SAO BAN CHANH KINH GUT :

- BCH/Tieu Khu (K.3700) & P.TOT/S+HSP/TCBN
- Trung tam YPTV/TK Darlac /K.TC

" De thi-hanh "

VIET NAM CONG HOA
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
QUAN DOAN II + QK2
TIEU KHU DARLAC
PHONG TONG QUAN TRI

KBC 5.446 ngay 19 thang 11 nam 1973

Thi-Dai-Ta NGUYEN TRONG LUAT
Thieu-Muu-Truong Thieu-Khu Darlac
Thieu-Ta HO TAM
Tham-Muu-Truong

SG: 10774/TKD/TQT/DH/TT/S.

E. - EMPLOYMENT BY US GOV. AND ORGS OR UNDER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPONSOR

1. Name of person employed:
2. Date: from
3. Title of last position held:
4. Agency/Company/Office:
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving:
7. Training for job:

F. - SERVICE WITH CIVIL OR MILITARY OR POLICE SERVICE

1. Name of person serving: NGUYỄN - THỊ - LIÊU
2. Date: from May 1969 to 30-4-1975
3. Last rank: Lieutenant RVNAF (SN= 63/MO. 025)
4. Ministry/Department: RVNAF SIGNAL CORPS
5. Name of supervisor: Col. Đỗ-quan-Tài.
6. Reason for leaving:
7. Name of American Advisor:
8. US Training Courses in US:
9. US Awards or Certifications:

G. - TRAINING COURSES IN US OR UNDER US SERVICE

1. Name of student courses: NGÔ - THỜI - LẬP
2. School and School address: Police College Kuala Lumpur
3. Date: from 07-02-1964 to 21-3-1964
4. Description of Courses: Trip Study in for Police Formation of Malaysian Police force.

H. - REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPONSOR

1. Name of person in reeducation: Ngô thời Lập.
2. Total time in reeducation: 7 years and 11 days
3. Still in reeducation:

I. - ANY ADDITIONAL REMARKS

Signature: Ngô

: 09-9-1989-

J. - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS INTERVIEW

- 1 Foto giấy ra thai của Ngô thời Lập
- 1 Foto giấy giới thiệu tạm hoãn học tập tập trung do tên Trưng Mỹ Nguyễn, thị - Liêu
- 1 Foto Sổ vấn lệnh chuyển đổi từ Tiểu khu Đước đến Hải đoàn Quân sự VNCH trong ban Liên hiệp Quân đội 2 lần Trưng Mỹ do tên Trưng Mỹ Ngô thời Lập -
- 1 bản sao Nghị định thăng cấp Trưng Mỹ cho Nguyễn thị - Liêu 03/10/1975
- 1 Foto Thẻ Họa Viên Họa Việt Mỹ (4/10/1960) do tên Ngô thời Lập -

QUESTIONNAIRE FOR CEB AFFILIATES

CEN ID No _____

Date: _____

1. - PERSONAL INFORMATION

1. Name: **NGÔ - THỜI - LẬP**
2. Other name:
3. Date/Place of Birth: **01.02.1941 tại Cần Thơ (Nam Việt Nam)**
4. Residence address: **32 Trần Hưng Đạo - Mỹ Tho - Tiền Giang (Nam Việt)**
5. Mailing address:
6. Current occupation:

2. - RELATIVES IN AMERICAN COUNTRIES

						Relationship
1	NGUYỄN - THỊ - LIỄU	1943	Bến Tre	Female	32 Trần Hưng Đạo Mỹ Tho - Tiền Giang	Wife
2	NGÔ - TÂM - LUẬN	1976	My Tho	Male	-	Son
3	NGÔ - TÁNH - LINH	1985	My Tho	Male	-	Son

3. - RELATIVES CURRENTLY IN THE U.S.

1. Closest relatives in the US:

Name	:	Relationship	:	Address
	:		:	

2. Closest relatives in other foreign countries:

Name	:	Relationship	:	Address
	:		:	

4. - COMPLETE FAMILY LISTING

- | | | |
|-------------------|--|---------------------------------------|
| | Name / Date | Address |
| 1. Father: | NGÔ - THỜI - LẬP | 32 Trần Hưng Đạo Mỹ Tho
Tiền Giang |
| 2. Mother: | NGUYỄN - THỊ - LIỄU | |
| 3. Spouse: | Nguyễn - Thị - Liễu | |
| 4. Former spouse: | (if any) | |
| 5. Children: | Ngô Tâm Luận (son)
Ngô Ánh Linh (son) | |

6. Siblings:

Australia

NOOROO NEW WALES



LIVING TOGETHER
AUSTRALIA 30

FR: NGO XUAN LOC

To:

Mrs KHUC MINH THO

P.O. Box 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

NOV 15 1989

AIR MAIL

PAR AVION